

Số: 1155/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án “Tiếp tục xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 125/2011/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ quy định về Trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1030/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2021, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Tiếp tục xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp” (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung cơ bản sau đây:

1. Tên Đề án: Tiếp tục xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp.
2. Cơ quan chủ quản Đề án: Bộ Tư pháp.
3. Mục tiêu của Đề án:

a) Mục tiêu tổng quát: Khẳng định vị trí, chức năng của Học viện Tư pháp là trung tâm lớn về đào tạo, bồi dưỡng các chức danh tư pháp, hỗ trợ tư pháp, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, cán bộ làm công tác pháp luật, pháp chế của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu. Đến năm 2030, Học viện Tư pháp thực sự trở thành trung tâm lớn, có uy tín trong đào tạo, bồi dưỡng chức danh tư pháp, hỗ trợ tư pháp, cán bộ làm công tác pháp luật, pháp chế ở Việt Nam và có vị trí trong khu vực.

b) Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025

+ Về chỉ tiêu đào tạo:

Đào tạo nghề luật sư: 2.000 người/năm, trong đó đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế: 100 - 150 người/năm, đào tạo nghề luật sư chất lượng cao: 120 - 200 người/năm.

Đào tạo nghề công chứng: 1.000 người/năm, trong đó đào tạo nghề công chứng chất lượng cao: 100 - 150 người/năm.

Đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư: 200 người/năm.

Đào tạo nghiệp vụ thi hành án dân sự: 150 người/năm.

Đào tạo nghề đấu giá: 100 người/năm.

Đào tạo nghề thừa phát lại: 100 người/năm.

Thí điểm đào tạo chung nghiệp vụ thi hành án dân sự và nghề thừa phát lại: Từ năm 2023 đến năm 2025 mỗi năm 50 - 60 người.

+ Về chỉ tiêu bồi dưỡng:

Bồi dưỡng cho luật sư: 300 người/năm.

Bồi dưỡng cho công chứng viên: 300 người/năm.

Bồi dưỡng cho thừa phát lại: 50 người/năm.

Bồi dưỡng nghiệp vụ thi hành án cho kế toán nghiệp vụ thi hành án: 100 người/năm.

Bồi dưỡng cho công chức tư pháp - hộ tịch: 200 người/năm.

Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức: 1.150 người/năm.

Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức: 50 người/năm.

Bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý: 500 người/năm.

Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm: 1.600 người/năm.

Bồi dưỡng kiến thức và nâng cao kỹ năng áp dụng pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác pháp luật, pháp chế của các bộ, ngành, địa phương, các tập đoàn, doanh nghiệp trên địa bàn cả nước: 1.000 người/năm.

Bồi dưỡng tiếng Anh pháp lý cho các chức danh tư pháp, công chức, viên chức và theo nhu cầu xã hội: 100 - 150 người/năm.

Nghiên cứu mở rộng bồi dưỡng trọng tài viên thương mại, hòa giải viên thương mại và các chức danh hỗ trợ tư pháp khác.

+ Về chất lượng đào tạo, bồi dưỡng:

Xây dựng mới 05 chương trình đào tạo, xây dựng mới và chỉnh sửa 16 chương trình bồi dưỡng; phát triển các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chức danh tư pháp, hỗ trợ tư pháp, công chức, viên chức, cán bộ làm công tác pháp

luật, pháp chế theo hướng tiếp cận năng lực, bảo đảm liên thông các chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong nội bộ Học viện Tư pháp, giữa Học viện Tư pháp và các cơ sở đào tạo luật và nghề luật khác.

Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống học liệu đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng được nhu cầu dạy - học theo phương thức trực tiếp, phương thức trực tuyến (E - Learning) và phương thức kết hợp (Blended - Learning), phù hợp với yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Phân đầu đến năm 2025 số hóa được 50% bài giảng và 70% giáo trình, hồ sơ tình huống của các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Học viện Tư pháp.

Áp dụng các phương pháp dạy - học tiên tiến, hiện đại gắn với việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin.

Phát triển đội ngũ giảng viên cơ hữu lên 85 giảng viên, trong đó giảng viên đã từng có chức danh tư pháp đạt khoảng 20% so với tổng số giảng viên cơ hữu. Chuẩn hóa đội ngũ giảng viên thỉnh giảng trên cơ sở rà soát, chọn lọc những giảng viên giỏi, có uy tín, kinh nghiệm; đồng thời, xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp và thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng phương pháp sư phạm cho đội ngũ giảng viên thỉnh giảng.

Hoàn thiện bộ công cụ kiểm soát, đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Học viện Tư pháp. Từ năm 2022 đến năm 2025 tổ chức tự đánh giá trong nội bộ Học viện Tư pháp để làm cơ sở tự điều chỉnh, phát triển.

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học ứng dụng phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng các chức danh tư pháp và cán bộ làm công tác pháp luật.

+ Về xây dựng thể chế: Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện thể chế pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng các chức danh tư pháp, bổ trợ tư pháp, công chức, viên chức, cán bộ làm công tác pháp luật, pháp chế.

+ Về hợp tác quốc tế: Tiếp tục củng cố các mối quan hệ hợp tác quốc tế sẵn có, chủ động kết nối, mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học của các nước trong và ngoài khu vực và các tổ chức quốc tế khác; tăng cường trao đổi, học tập công nghệ đào tạo tiên tiến, hiện đại.

+ Về cơ sở vật chất: Phát triển cơ sở vật chất hiện có đáp ứng tốt hơn nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của xã hội, từng bước xúc tiến việc xây dựng mô hình trường học thông minh với hệ thống quản trị hiện đại, đáp ứng linh hoạt nhu cầu học tập mọi lúc mọi nơi của người học.

- Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030

+ Về chỉ tiêu đào tạo:

Đào tạo nghề luật sư: 1.000 - 1.500 người/năm, trong đó đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế: 200 người/năm, đào tạo nghề luật sư chất lượng cao: 500 - 700 người/năm.

Đào tạo nghề công chứng: 600 - 800 người/năm, trong đó đào tạo nghề công chứng chất lượng cao: 200 - 300 người/năm.

Đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư; đào tạo nghiệp vụ thi hành án dân sự; đào tạo nghề đấu giá; đào tạo nghề thừa phát lại bảo đảm chỉ tiêu tối thiểu như giai đoạn 2022 - 2025; triển khai đào tạo chất lượng cao ở tất cả các chương trình đào tạo này.

Đào tạo 09 chức danh mới (thẩm tra viên thi hành án dân sự, thư ký thi hành án dân sự, đăng ký viên giao dịch bảo đảm, trợ giúp viên pháp lý, thư ký nghiệp vụ thừa phát lại, trọng tài viên thương mại, hòa giải viên thương mại, công chức tư pháp - hộ tịch, quản tài viên): mỗi chức danh 50 - 100 người/năm.

Đào tạo chung nghiệp vụ thi hành án dân sự và nghề thừa phát lại: 100 người/năm.

+ Về chỉ tiêu bồi dưỡng: Giữ vững các chỉ tiêu bồi dưỡng như giai đoạn 2022 - 2025.

+ Về chất lượng đào tạo, bồi dưỡng:

Nâng tầm chất lượng, hiệu quả thực hiện các mục tiêu cụ thể của giai đoạn 2022 - 2025 theo hướng xây dựng hệ thống chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hệ thống tổ chức quản trị đào tạo, bồi dưỡng, hệ thống cơ sở vật chất phục vụ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng thông minh, linh hoạt, số hóa một cách tối đa các hoạt động giảng dạy, học tập và quản trị đào tạo, bồi dưỡng. Đến năm 2030 số hóa được 70% bài giảng và 100% giáo trình, hồ sơ tình huống của các chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

Duy trì và phát huy hiệu quả năng lực cạnh tranh bền vững về đào tạo, bồi dưỡng các chức danh tư pháp với các cơ sở đào tạo tư pháp tại Việt Nam.

Xây dựng và đưa vào áp dụng 09 chương trình đào tạo mới (Chương trình đào tạo thẩm tra viên thi hành án dân sự, Chương trình đào tạo thư ký thi hành án dân sự, Chương trình đào tạo đăng ký viên giao dịch bảo đảm, Chương trình đào tạo trợ giúp viên pháp lý, Chương trình đào tạo thư ký nghiệp vụ thừa phát lại, Chương trình đào tạo trọng tài viên thương mại, Chương trình đào tạo hòa giải viên thương mại, Chương trình đào tạo công chức tư pháp - hộ tịch, Chương trình đào tạo quản tài viên).

Xây dựng mới và chỉnh sửa 15 chương trình bồi dưỡng.

Phát triển đội ngũ giảng viên cơ hữu lên 105 giảng viên, nâng tổng số giảng viên đã từng có chức danh tư pháp đạt khoảng 25% so với tổng số giảng viên cơ hữu. Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa đội ngũ giảng viên thỉnh giảng.

+ Về hợp tác quốc tế: Tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác quốc tế và trong nước, tranh thủ mọi nguồn lực và kinh nghiệm trong việc tổ chức và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng các chức danh tư pháp, bổ trợ tư pháp, cán bộ làm công tác pháp luật, pháp chế.

+ Về cơ sở vật chất: Xây dựng thêm trụ sở mới trên diện tích 05 héc ta đất tại phường Long Phước, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh; trang bị đầy đủ cơ sở vật chất cho cả trụ sở Học viện Tư pháp tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng cao nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với mô hình trường học thông minh, với hệ thống quản trị hiện đại.

4. Kinh phí thực hiện Đề án

Kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn thu hợp pháp khác của Học viện Tư pháp và nguồn kinh phí được cấp từ ngân sách nhà nước.

Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp, rà soát, cân đối và bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án đã được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

5. Tổ chức thực hiện

a) Bộ Tư pháp

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ về tính chính xác, đầy đủ và phù hợp pháp luật của các số liệu, thông tin cũng như toàn bộ nội dung Đề án, về việc tổ chức thực hiện Đề án và các số liệu báo cáo định kỳ, đột xuất liên quan đến Đề án;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động đào tạo, bồi dưỡng các chức danh tư pháp, bổ trợ tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác pháp chế;

- Nghiên cứu, xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền xem xét ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chung về chuẩn đầu vào, chuẩn đầu ra, chuẩn chương trình, học liệu, giảng viên, đánh giá và kiểm định chất lượng đào tạo các chức danh tư pháp, bổ trợ tư pháp;

- Ban hành các tiêu chuẩn đối với các hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành do bộ quản lý.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp xác định mã ngành đào tạo của Học viện Tư pháp trong hệ thống giáo dục quốc dân.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn Bộ Tư pháp trong xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, trong đó có nhiệm vụ thực hiện Đề án bảo đảm đúng quy định của Luật Đầu tư công.

d) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án theo kế hoạch và tiến độ hàng năm.

đ) Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Tư pháp trong thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của ngành Tư pháp thuộc phạm vi của Đề án.

e) Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc triển khai đầu tư xây dựng trụ sở Học viện Tư pháp tại phường Long Phước, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

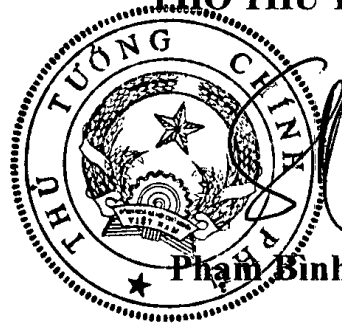
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ: Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương;
- Các Bộ: Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Học viện Tư pháp;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, PL (2b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Bình Minh